

Bản án số: 115/2023/HSST
Ngày 30 tháng 05 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 05 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo

Nguyễn Ngọc H; Giới tính: Nam; tên gọi khác: không, sinh năm: 1989; nơi sinh: Tại Thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo
nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không, con ông: Lê Văn H, sinh năm 1953 (còn sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960 (còn sống).

- Bị cáo chưa có vợ

- Tiền án: Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đến ngày 05/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù chưa thi hành nộp khoản án phí và 100.000 đồng sung công quỹ.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại Bản án số 09/2010/HSST Ngày 19/01/2010, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Giáo xứ Vĩnh Phước

Ông Vũ Anh H, sinh năm 1965 – Trưởng Ban hành giáo đại diện
Giáo xứ Vĩnh Phước, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H và Đặng Hoàng B (sinh năm 1987), trú tại ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2020, B và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52X2- 6702 chở B đi đến khu vườn của giáo xứ Vĩnh Phước thuộc ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản. Khi cách khu vườn khoảng 50m, H dừng xe lại mở cốp xe lấy ra 01 cây kim và 01 cây búa, còn chiếc xe H cất giấu tại vườn trà, sau đó cả hai đi bộ vào khu vườn của giáo xứ Vĩnh Phước dùng kim và búa cắt trộm 30m lưới B40, chia thành 02 cuộn, B và H để 01 cuộn lên xe chở đi bán. Khi cả hai đi tới ấp S, xã V, huyện N nhìn thấy có Công an xã V đang đi tuần, B và H bỏ lại chiếc xe mô tô cùng cuộn lưới B40 rồi bỏ chạy, Công an xã V đã thu giữ xe và tang vật. Đến ngày 28/12/2020, B và H đã đến Công an xã V đầu thú.

H là đối tượng đưa vào diện sơ tra, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thường xuyên trộm cắp vật trên địa bàn xã V gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Người dân đã có nhiều đơn thư phản ánh gửi đến Công an xã V, Công an huyện N đề nghị xử lý nghiêm H. Đồng thời, UBND xã V cũng đã có công văn đề nghị xử lý nghiêm đối với H để tạo niềm tin, sự an tâm cho quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KLGD-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận: lưới B40 dài 30m, cao 1,5m, giá trị sử dụng còn lại 80%, trị giá 1.368.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 02 cuộn lưới B40; 01 xe mô tô biển kiểm soát 52X2- 6702 và 01 cây kim bằng sắt cán bọc vỏ nhựa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số: 92/CT.VKS.NT ngày 10/04/2023 truy tố bị cáo: Nguyễn Ngọc H tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: phạm tội thuộc trường hợp tái phạm
- Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị mức hình phạt bị cáo: từ 10 đến 12 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện N, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H ngoài xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, kỷ cương xã hội, xâm phạm đến sự mất ổn định nghiêm trọng đời sống của người dân, gây tâm lý hoang mang trong khu dân cư, diễn ra thường xuyên gây mất trật tự an toàn xã hội, nhân dân và chính quyền địa phương phản ánh bức xúc có văn bản đề nghị giáo dục, răn đe. Xét thấy hành vi của bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm.

- Tình tiết tăng nặng: phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm g, Điều 52 Bộ luật hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về áp dụng tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 159/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc H **06** (Sáu) tháng tù; Thời hạn tính từ ngày vào trại thi hành án phạt tù.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo
- Bị hại
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiến Nghĩa